

Số: 743/QĐ-CĐKTKT-CTHSSV

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập các lớp K15 Cao đẳng khoá học 2019 - 2022

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ - KỸ THUẬT

Căn cứ Quyết định số 4507/QĐ-BGD&ĐT ngày 18/08/2005 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc thành lập Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật thuộc Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 2424/QĐ-ĐHTN ngày 22/10/2015 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Đại học Thái Nguyên, các cơ sở giáo dục đại học thành viên và đơn vị trực thuộc;

Căn cứ Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định về Điều lệ trường Cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 17/2017/TT-BLĐTBXH ngày 30/06/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành quy chế công tác học sinh, sinh viên trong trường trung cấp, trường cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 726/QĐ-CĐKTKT-TTTS ngày 24/09/2019 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật về việc công nhận trúng tuyển hệ Cao đẳng năm 2019;

Xét đề nghị của Ông Trưởng phòng Công tác HSSV,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập các lớp K15 Cao đẳng khoá học 2019 - 2022 đào tạo tại Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật (có danh sách kèm theo):

- Thuộc Khoa Cơ khí: 02 lớp (lớp K15CĐ-Ôtô <29SV>, lớp K15CĐ-CNKT Cơ khí <19SV>)
- Thuộc Khoa Điện: 02 lớp (lớp K15CĐ-ĐiệnĐT <37SV>, lớp K15CĐ-ĐiệnCN <17SV và 01HS hệ Trung cấp>)
- Thuộc Khoa Khoa học Cơ bản: 01 lớp (lớp K15CĐ-Tiếng Hàn <14SV>)
- Thuộc Trung tâm CNTT: 01 lớp (K15CĐ-Tin <19SV và 03HS hệ Trung cấp>)

Điều 2. Các Ông (bà) Trưởng phòng Công tác HSSV, Trưởng phòng ĐT-QLKH&HTQT, Trưởng Phòng Kế hoạch - Tài chính, Trưởng Phòng Thanh tra - Pháp chế, Trưởng Phòng KT&ĐBCLGD, Trưởng khoa Điện, Phó Trưởng khoa phụ trách khoa Cơ khí, Trưởng khoa Khoa học Cơ bản, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, các đơn vị có liên quan, Giáo viên chủ nhiệm - Cố vấn học tập và sinh viên có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 2 (thực hiện);
- Ban Giám hiệu (báo cáo);
- Phòng Tổng hợp (đưa Website);
- Lưu: VT, P.CTHSSV.



TS. Ngô Xuân Hoàng

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ - KỸ THUẬT

DANH SÁCH SINH VIÊN K15 CAO ĐẲNG (KHÓA HỌC 2019-2022)

(Kèm theo Quyết định số: 743/QĐ-CDKTKT-CTHSSV ngày 25 tháng 9 năm 2019 của Hiệu trưởng trường CD Kinh tế - Kỹ thuật)

Lớp: K15CD-ĐCN

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Ghi chú
1	CDT12021965202270007	Đình Văn Chí	03/02/2001	Đồng Thanh - Thanh Sơn - Sơn Động - Bắc Giang	
2	CDT12021965202270005	Diệp Đình Dũng	28/9/2001	Bản Cái - Thanh Định - Định Hóa - Thái Nguyên	
3	CDT12021965202270008	Tạ Quang Hòa	23/10/2001	Xóm Hạnh - Diêm Thụy - Phú Bình - Thái Nguyên	
4	CDT12021965202270002	Nhữ Việt Hoàng	20/6/2000	TT Đại Từ - Đại Từ - Thái Nguyên	
5	CDT12021965202270014	Ma Triệu Hữu	24/5/2001	Nà Duồng - Bằng Lăng - Chợ Đồn - Bắc Kạn	
6	CDT12021965202270003	Nguyễn Văn Minh	04/09/2001	Tân Hòa - Phú Bình - Thái Nguyên	
7	CDT12021965202270004	Ma Đình Phi	28/10/2001	Bản Tiến - Diêm Mạc - Định Hóa - Thái Nguyên	
8	CDT12021965202270001	Ma Thịnh Phùng	13/7/2001	Thôn Làng Quặng B - Xã Định Biên - Định Hóa - TN	
9	CDT12021965202270006	Nguyễn Minh Quang	16/9/2001	Hồng Lương - Trung Lương - Định Hóa - Thái Nguyên	
10	CDT12021965202270009	Nguyễn Hùng Sơn	08/12/2001	Việt Yên - Mỹ Yên - Đại Từ - Thái Nguyên	
11	CDT12021965202270010	Hoàng Văn Tâm	28/8/2001	Đồng Bón - Tân Thành - Phú Bình - TN	
12	CDT12021965202270011	Hoàng Văn Thanh	17/5/1991	Thôn Thảm Châm - Xuân Dương - Na Rì - Bắc Kạn	
13	CDT12021965202270017	Dương Ngọc Thắng	23/10/2001	Tổ 2 - Hương Sơn - Phú Bình - Thái Nguyên	
14	CDT12021965202270012	Nguyễn Văn Thiện	10/10/2001	Xóm U - Tân Hòa - Phú Bình - TN	
15	CDT12021965202270016	Đỗ Xuân Triệu	6/11/2000	Thôn Đào Tuấn - Tuấn Đạo - Sơn Động - Bắc Giang	
16	CDT12021965202270013	Hoàng Đức Trọng	17/09/2000	Xóm 11 - TT Sông Cầu - Đồng Hỷ - TN	
17	CDT12021965202270015	Bùi Xuân Trường	16/12/2001	Thanh Vận - Chợ Mới - Bắc Kạn	
18	CDT12021955202270001	Nguyễn Trần Bảo Lâm	13/12/2001	Nghè 3 - Tiên Nha - Lục Nam - Bắc Giang	K43TC-ĐCN (2 năm)

PHÒNG CÔNG TÁC HSSV
TRƯỞNG PHÒNG



ThS. Trần Minh Trường

Thái Nguyên, ngày 23 tháng 9 năm 2019
NGƯỜI TỔNG HỢP



Nguyễn Thị Lan Phương

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ - KỸ THUẬT

DANH SÁCH SINH VIÊN K15 CAO ĐẲNG (KHÓA HỌC 2019-2022)

(Kèm theo Quyết định số: 743/QĐ-CDKTKT-CTHSSV ngày 15 tháng 9 năm 2019 của Hiệu trưởng trường CD Kinh tế - Kỹ thuật)

Lớp: K15CD-Tin

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Ghi chú
1	CDT12021964802010007	Vương Quốc An	6/12/2000	Đồng Chanh - Lương Thiện - Sơn Dương - TQ	
2	CDT12021964802010009	Nguyễn Tuấn Anh	24/10/1996	Phú Thịnh - Trung Thành - Phở Yên - TN	
3	CDT12021964802010012	Hoàng Tuấn Anh	20/8/1998	Tổ 17 - Phường Thịnh Đán - TP Thái Nguyên	
4	CDT12021964802010006	Vương Thanh Bình	6/12/2000	Đồng Chanh - Lương Thiện - Sơn Dương - TQ	
5	CDT12021964802010004	Phạm Như Cương	19/3/2000	Tiểu khu 4 - TT Chợ Rã - Ba Bể - Bắc Kạn	
6	CDT12021964802010015	Nguyễn Đức Đại	13/5/2001	Phấn Mễ - Phú Lương - Thái Nguyên	
7	CDT12021964802010017	Trần Văn Hiếu	03/11/2000	Ngôi Lèn - Bạch Hà - Yên Bình - Yên Bái	
8	CDT12021964802010020	Vương Thị Huệ	16/6/2001	Thôn Khuôn Mản - Lương Thiện - Sơn Dương - TQ	
9	CDT12021964802010002	Ma Đình Khiêm	05/01/2001	Trung Tâm - Phú Đình - Định Hóa - TN	
10	CDT12021964802010005	Chu Thị Mai	21/10/2001	Trại Rẻo - Bình Long - Võ Nhai - Thái Nguyên	
11	CDT12021964802010010	Trần Văn Nam	15/6/1995	Tổ 6 - Phường Tích Lương - TPTN	
12	CDT12021964802010018	Hoàng Thị Oanh	4/9/2000	Ru Nghệ 1 - Đồng Thịnh - Định Hóa - TN	
13	CDT12021964802010003	Nông Đình Quang	04/02/2001	Thôn Đồng Hoàng - Xã Phú Đình - Định Hóa - TN	
14	CDT12021964802010008	Hoàng Minh Quang	11/3/2001	Đồng Chanh - Lương Thiện - Sơn Dương - TQ	
15	CDT12021964802010022	Trần Văn Sáng	24/9/2001	Nga My - Phú Bình - Thái Nguyên	
16	CDT12021964802010021	Phùng Quốc Toàn	26/3/2001	Thôn Mô Chế - Xã Tân Trào - Sơn Dương - TQ	
17	CDT12021964802010014	Hà Anh Tuấn	10/2/2001	Nà Chuông - Linh Hồ - Vị Xuyên - Hà Giang	
18	CDT12021964802010016	Lý Thị Thu Thủy	13/8/2001	Thôn Khung Xa - Xã Dương Sơn - Na Rì - Bắc Kạn	
19	CDT12021964802010019	Đào Khánh Trung	31/7/1996	Tổ 21 - Quan Triều - TPTN	
20	CDT1202195480202V001	Phạm Duy San	28/8/2004	Hồng Lương - Trung Lương - Định Hóa - Thái Nguyên	K43TC-Tin (3 năm)
21	CDT1202195480202V003	Nguyễn Tuấn Hải	19/5/2003	Bãi Đá - Trung Hội - Định Hóa - Thái Nguyên	K43TC-Tin (3 năm)
22	CDT1202195480202V002	Nguyễn Quốc Trung	19/12/2004	Tổ 25 - Phú Xá - TP Thái Nguyên	K43TC-Tin (3 năm)

Thái Nguyên, ngày 23 tháng 9 năm 2019

PHÒNG CÔNG TÁC HSSV

NGƯỜI TỔNG HỢP

TRƯỞNG PHÒNG



ThS. Trần Minh Trường



Nguyễn Thị Lan Phương

DANH SÁCH SINH VIÊN K15 CAO ĐẲNG (KHÓA HỌC 2019-2022)

(Kèm theo Quyết định số: 742/.../QĐ-CDKTKT-CTHSSV ngày 25 tháng 9 năm 2019 của Hiệu trưởng trường CĐ Kinh tế - Kỹ thuật)

Lớp: K15CD-Điện ĐT

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Ghi chú
1	CDT12021965103030025	Trần Việt An	30/6/2001	Tổ 14 - Phường Quang Vinh - TPTN	
2	CDT12021965103030032	Hoàng Thanh Bình	27/5/2001	Thôn Phương Cẩm - Phúc Ứng - Sơn Dương - TQ	
3	CDT12021965103030033	Hoàng Thị Chi	01/09/2000	Định Biên - Định Hóa - TN	
4	CDT12021965103030017	Nguyễn Thành Duy	19/5/2001	Làng Muông - Yên Ninh - Phú Lương - TN	
5	CDT12021965103030026	Nông Hà Duy	23/7/2001	Phù Huê - Trấn Ninh - Văn Quan - Lạng Sơn	
6	CDT12021965103030010	Phạm Văn Dương	29/12/2000	TDP Tân Trung - Lương Sơn - TP Sông Công	
7	CDT12021965103030027	Nguyễn Văn Dương	12/7/2001	Đồng Nấm - Tân Phú - Phổ Yên - Thái Nguyên	
8	CDT12021965103030034	Nguyễn Quý Đôn	22/12/2001	Quảng Phúc - Bình Long - Võ Nhai - Thái Nguyên	
9	CDT12021965103030003	Nguyễn Việt Đức	16/4/2001	Xóm Tỏ - Phượng Tiến - Định Hóa - TN	
10	CDT12021965103030037	Hoàng Doãn Đức	2/10/2001	Thôn Cầu Him - Xã Tân Hương - Bắc Sơn - Lạng Sơn	
11	CDT12021965103030018	Đỗ Hoàng Giang	8/7/2001	Làng Mai - Phấn Mễ - Phú Lương - TN	
12	CDT12021965103030002	Nguyễn Thanh Hải	9/8/1999	Xóm 6 - Xã Phú Tiến - Định Hóa - TN	
13	CDT12021965103030006	Nông Văn Hải	30/7/2001	Xóm Vân Long - TT Hương Sơn - Đại Từ - TN	
14	CDT12021965103030021	Đỗ Đình Hải	26/10/2001	Xóm Nhà Máy - TT Quân Chu - Đại Từ - TN	
15	CDT12021965103030015	Giáp Trung Hiếu	21/6/2001	Núi Dứa - Đào Mỹ - Lạng Giang - Bắc Giang	
16	CDT12021965103030023	Ngô Thị Hoài	7/3/2001	Lương Tả 2 - Lương Phú - Phú Bình - TN	
17	CDT12021965103030001	Dương Việt Hoàng	20/8/2001	Xóm Phẩm 4 - Dương Thành - Phú Bình - TN	
18	CDT12021965103030019	Nguyễn Huy Hoàng	14/8/1999	Xóm Bến Đò - Xã Linh Sơn - TPTN	
19	CDT12021965103030007	Hà Văn Hùng	19/12/2001	Tiên Phong - Phổ Yên - Thái Nguyên	
20	CDT12021965103030028	Lý Chùy Hừ	18/01/2001	Thôn Nậm Hạ B - Xã Kan Hồ - Mường Tè - Lai Châu	
21	CDT12021965103030039	Bùi Quang Hường	01/03/2001	Làng Bầu 1 - Phấn Mễ - Phú Lương - Thái Nguyên	
22	CDT12021965103030011	Nguyễn Trúc Lâm	2/9/1993	TK Lê Hồng Phong - TT Đu - Phú Lương - TN	
23	CDT12021965103030035	Vũ Lương	19/6/1996	Khe Mo - Đồng Hỷ - Thái Nguyên	
24	CDT12021965103030013	Nguyễn Văn Minh	01/09/1994	Nông Trường - Phúc Thuận - Phổ Yên - TN	
25	CDT12021965103030038	Võ Hoài Nam	4/6/2001	Phường Ngô Quyền - Bắc Giang	
26	CDT12021965103030029	Lò Che Phạ	04/03/2001	Bản Koong Khả - Thu Lũm - Mường Tè - Lai Châu	
27	CDT12021965103030022	Nguyễn Thu Phương	25/10/2001	Xóm Lân - Lương Phú - Phú Bình - TN	
28	CDT12021965103030009	Ninh Văn Sơn	28/06/2001	Xóm Tày - Đào Mỹ - Lạng Giang - Bắc Giang	
29	CDT12021965103030008	Hoàng Minh Sỹ	28/2/1999	Làng Cã - TT Sơn Dương - Sơn Dương - Tuyên Quang	
30	CDT12021965103030014	Ma Quang Tiên	22/3/2000	Xóm Cẩm - Phượng Tiến - Định Hóa - TN	
31	CDT12021965103030024	Đinh Văn Tôn	14/12/2001	Thôn Khuổi Cuông - Xã Nông Thượng - Bắc Kạn	
32	CDT12021965103030005	Vương Đình Tuấn	10/9/2001	Tôn Lập - Tôn Đức - Phú Bình - TN	
33	CDT12021965103030012	Dương Thanh Tùng	8/12/2001	Tổ 33 Phường Hương Sơn - TPTN	
34	CDT12021965103030031	Ma Quang Thập	04/10/2001	Réo Cái - Bình Yên - Định Hóa - TN	
35	CDT12021965103030036	Nguyễn Tuấn Thiệu	25/9/2001	Xóm Quyết Thắng - Xã Cao Ngạn - TPTN	
36	CDT12021965103030020	Nguyễn Việt Trung	02/04/2001	Bảo An - Hoàng An - Hiệp Hòa - Bắc Giang	
37	CDT12021965103030004	Đào Đức Yên	7/4/2001	Tân Đức - Phú Bình - Thái Nguyên	

Thái Nguyên, ngày 23 tháng 9 năm 2019

PHÒNG CÔNG TÁC HSSV
TRƯỞNG PHÒNG



ThS. Trần Minh Trường

NGƯỜI TỔNG HỢP



Nguyễn Thị Lan Phương

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ - KỸ THUẬT

DANH SÁCH SINH VIÊN K15 CAO ĐẲNG (KHÓA HỌC 2019-2022)

(Kèm theo Quyết định số: 743/QĐ-CDKTKT-CTHSSV ngày 25 tháng 9 năm 2019 của Hiệu trưởng trường CD Kinh tế - Kỹ thuật)

Lớp: K15CD-Ô tô

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Ghi chú
1	CDT12021965102160006	Nông Việt Anh	12/2/2001	Đại Quyết - Tiên Hội - Đại Từ - Thái Nguyên	
2	CDT12021965102160008	Đoàn Minh Châu	6/8/2001	Tổ 26 - Phường Phú Xá - TPTN	
3	CDT12021965102160018	Đỗ Cao Đạt	16/9/2001	Cà Phê - Minh Lập - Đồng Hỷ - Thái Nguyên	
4	CDT12021965102160022	Lý Văn Hậu	23/01/2001	Long Giản - Khe Mo - Đồng Hỷ - Thái Nguyên	
5	CDT12021965102160019	Trần Văn Hoàn	25/7/2001	Thôn Hưng Đạo - Bình Định - Kiến Xương - Thái Bình	
6	CDT12021965102160016	Vi Long Hoàng	24/11/2000	Tổ 19 - Chùa Hang - TPTN	
7	CDT12021965102160021	Khuong Đức Hường	19/6/2001	Tổ 5 - TT Bằng Lũng - Chợ Đồn - Bắc Kạn	
8	CDT12021965102160007	Đinh Văn Kiên	20/2/2000	Tân Hợp 1 - Minh Tiến - Đại Từ - Thái Nguyên	
9	CDT12021965102160009	Đào Thế Kiên	02/05/2001	Làng Chùa I - Bảo Cường - Định Hóa - TN	
10	CDT12021965102160011	Phạm Ngọc Kiên	12/7/2001	Tín Keo - Phú Bình - Định Hóa - TN	
11	CDT12021965102160024	Nguyễn Trung Kiên	30/3/1995	Tổ 11 - Phường Phú Xá - TPTN	
12	CDT12021965102160017	Nguyễn Đức Khải	15/8/2001	Khuôn Tảng - Bình Văn - Chợ Mới - Bắc Kạn	
13	CDT12021965102160029	Đặng Văn Long	2/9/2000	Cầu Cong - Tân Khánh - Phú Bình - Thái Nguyên	
14	CDT12021965102160028	Hoàng Thế Lực	27/7/2001	Xóm Làng Mạ - Đông Đạt - Phú Lương - Thái Nguyên	
15	CDT12021965102160030	Đàm Văn Minh	23/11/2001	Xóm Phố La Hiến - Võ Nhai - Thái Nguyên	
16	CDT12021965102160014	Hoàng Lê Nam	04/12/2001	Tổ 19 - Chùa Hang - TPTN	
17	CDT12021965102160023	Linh Đức Nguyên	01/05/2001	Pác Bó - TT Quảng Uyên - Quảng Uyên - Cao Bằng	
18	CDT12021965102160004	Đỗ Văn Quân	25/8/2001	Xóm Lưới 3 - Văn Yên - Đại Từ - TN	
19	CDT12021965102160012	Nguyễn Thành Tâm	13/3/2001	Yên Lãng - Đại Từ - TN	
20	CDT12021965102160020	Lưu Minh Tân	05/03/2001	Bằng Lăng - Huyện Chợ Đồn - Bắc Kạn	
21	CDT12021965102160003	Nguyễn Trung Tiến	8/6/2001	Hòa Khê I - Văn Hán - Đồng Hỷ - TN	
22	CDT12021965102160013	Hà Nguyễn Tôn	26/05/2001	Xóm Tổng Sâu - Cao Kỳ - Chợ Mới - Bắc Kạn	
23	CDT12021965102160015	Vũ Anh Tú	9/5/2001	Tổ 13 - Chùa Hang - TPTN	
24	CDT12021965102160005	Nguyễn Văn Tuấn	20/01/2000	Xóm Chăng - Phúc Thuận - Phổ Yên - TN	
25	CDT12021965102160027	Nguyễn Hoàng Anh Tuấn	29/7/1999	Ấp 2 - Xã Nhị Thành - H Thủ Thừa - Tỉnh Long An	
26	CDT12021965102160002	Triệu Quang Thành	19/4/2001	Xã Nam Tuấn - Hòa An - Cao Bằng	
27	CDT12021965102160001	Lương Văn Thiện	26/8/1999	Thôn 3 - Xã Phú Tiến - Huyện Định Hóa - TN	
28	CDT12021965102160025	Hoàng Ngọc Vinh	16/12/2001	Bản Hèo - Trấn Ninh - Văn Quan - Lạng Sơn	
29	CDT12021965102160026	Ma Đức Vũ	16/6/2000	Bản Piêng - Thanh Định - Định Hóa - Thái Nguyên	

Thái Nguyên, ngày 23 tháng 9 năm 2019

PHÒNG CÔNG TÁC HSSV
TRƯỞNG PHÒNG



ThS. Trần Minh Trường

NGƯỜI TỔNG HỢP



Nguyễn Thị Lan Phương

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ - KỸ THUẬT

DANH SÁCH SINH VIÊN K15 CAO ĐẲNG (KHÓA HỌC 2019-2022)

(Kèm theo Quyết định số: 743/QĐ-CDKTKT-CTHSSV ngày 25 tháng 9 năm 2019 của Hiệu trưởng trường CD Kinh tế - Kỹ thuật)

Lớp: K15CD-CNKT Cơ khí

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Ghi chú
1	CDT12021965102010008	Vũ Trường An	29/4/2001	Tổ 5 - TT Trại Cau - Đồng Hỷ - TN	
2	CDT12021965102010002	Nguyễn Thế Doanh	28/11/2001	Xóm Trung Tâm - Xã Ôn Lương - Phú Lương - TN	
3	CDT12021965102010014	Nông Tiến Dũng	26/11/2001	Phù Huê - Trấn Ninh - Văn Quan - Lạng Sơn	
4	CDT12021965102010010	Nguyễn Huy Đức	05/10/2001	Tổ 3 - Phường Tân Lập - TP Thái Nguyên	
5	CDT12021965102010011	Nguyễn Trung Hiếu	29/3/2000	Thôn Thanh Niên - Xã Minh Bảo - TP Yên Bái - YB	
6	CDT12021965102010016	Vũ Trung Hiếu	16/10/2001	Yên Thương - Tam Hòa - Tam Dương - Vĩnh Phúc	
7	CDT12021965102010018	Lưu Thái Nam Minh	29/9/2000	Tổ 21 - Phường Trung Thành - TPTN	
8	CDT12021965102010017	Lê Minh Ngọc	03/9/2000	Thanh Đàn - Nhả Lộng - Phú Bình - TN	
9	CDT12021965102010005	Trần Văn Quý	27/9/2001	Thái Hòa - Nga My - Phú Bình - TN	
10	CDT12021965102010009	Nguyễn Thái Sơn	26/01/2001	Tổ 11 - Phường Tích Lương - TPTN	
11	CDT12021965102010012	Ngô Văn Tân	21/12/2001	Đại An - Nga My - Phú Bình - Thái Nguyên	
12	CDT12021965102010013	Lâm Văn Tiến	23/5/2000	Cua II - Quân Chu - Đại Từ - Thái Nguyên	
13	CDT12021965102010019	Trần Quốc Toàn	26/5/2001	Tổ 3 - Phường Tân Long - TP Thái Nguyên	
14	CDT12021965102010004	Đào Đức Tuấn	09/06/2001	Xóm Ngọc Lý - Tân Đức - Phú Bình - Thái Nguyên	
15	CDT12021965102010007	Tạ Văn Thiện	03/07/2001	Nga My - Phú Bình - Thái Nguyên	
16	CDT12021965102010015	Hoàng Văn Thủy	12/02/2001	Xóm Núi - Xã Hà Châu - Phú Bình - TN	
17	CDT12021965102010006	Nguyễn Thị Trang	16/4/2001	Nga My - Phú Bình - Thái Nguyên	
18	CDT12021965102010003	Đào Duy Trung	04/01/2001	Xóm Ngoài - Tân Đức - Phú Bình - Thái Nguyên	
19	CDT12021965102010001	Trần Minh Trí	22/11/2000	Tổ 34 - Phường Hương Sơn - TPTN	

PHÒNG CÔNG TÁC HSSV
TRƯỞNG PHÒNG

ThS. Trần Minh Trường

Thái Nguyên, ngày 23 tháng 9 năm 2019

NGƯỜI TỔNG HỢP

Nguyễn Thị Lan Phương

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ - KỸ THUẬT

DANH SÁCH SINH VIÊN K15 CAO ĐẲNG (KHÓA HỌC 2019-2022)

(Kèm theo Quyết định số: 743/QĐ-CDKTKT-CTHSSV ngày 25 tháng 9 năm 2019 của Hiệu trưởng trường CD Kinh tế - Kỹ thuật)

Lớp: K15CD-Tiếng Hàn

TT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Ghi chú
1	CDT12021962202110010	Hoàng Thị	Chinh	18/12/2001	Khuân Cầu II - Quế Sơn - Sơn Động - Bắc Giang	
2	CDT12021962202110008	Vì Thị Thùy	Dung	01/01/2001	Chiên - Chiên Sơn - Sơn Động - Bắc Giang	
3	CDT12021962202110003	Ma Công	Đạt	18/9/2001	Làng Quặng - Định Biên - Định Hóa - TN	
4	CDT12021962202110009	Ngô Thị	Giang	01/10/2001	Đồng Chấn - Phúc Chu - Định Hóa - TN	
5	CDT12021962202110006	Lăng Văn	Lâm	3/02/1996	Tổ 3 - Phường Tân Lập - TPTN	
6	CDT12021962202110011	Nguyễn Thị	Nhung	09/04/1999	Quán - Thanh Ninh - Phú Bình - Thái Nguyên	
7	CDT12021962202110005	Hoàng Thị Thu	Phương	01/12/2000	Xóm Bản Tiến - Xã Diềm Mạc - Huyện Định Hóa - TN	
8	CDT12021962202110015	Tạ Huy	Quảng	20/7/2000	Xóm Hà Châu - Phú Bình - TN	
9	CDT12021962202110013	Mai Thị	Quyên	17/05/2001	Óm - Quế Sơn - Sơn Động - Bắc Giang	
10	CDT12021962202110004	Chu Thị Diễm	Quỳnh	29/8/2001	Ao Gáo - Đồng Hưu - Yên Thế - Bắc Giang	
11	CDT12021962202110001	Vũ Anh	Tân	20/01/2001	Hồng Tiến - Trung Lương - Định Hóa - TN	
12	CDT12021962202110007	Vũ Thị Thu	Thảo	17/1/1998	Tổ 24 - Phường Cam Giá - TPTN	
13	CDT12021962202110012	Hoàng Văn	Thường	21/8/2000	Lũng Mít - Bằng Thành - Pắc Nặm - Bắc Kạn	
14	CDT12021962202110002	Hoàng Tuấn	Vũ	19/8/2001	Xóm Đồng Chùa - Thanh Định - Định Hóa - TN	

PHÒNG CÔNG TÁC HSSV
TRƯỞNG PHÒNG

ThS. Trần Minh Trường

Thái Nguyên, ngày 23 tháng 9 năm 2019
NGƯỜI TỔNG HỢP

Nguyễn Thị Lan Phương